TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 951/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1992; thường trú: Xã T huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 28/8 khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Minh L, sinh năm 1984; thường trú: Xã L huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 28/8 khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị H và anh L tự tìm hiểu yêu thương khoảng thời gian 2 năm rồi tiến đến hôn nhân, anh, chị làm giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/12/2014 (giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014, quyển số 01/2012) việc kết hôn là tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi vào thị xã Dĩ An, tỉnh

Bình Dương làm công nhân. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không quan tâm đến vợ con, không phụ giúp chị trong vấn đề tài chính dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, việc này gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 06/11/2014, hiện cháu V đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại thu nhập hàng tháng của chị từ 5.500.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Phan Minh L:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh L yêu cầu cung cấp bản tự khai vào ngày 12/01/2018, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/01/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 27/02/2018 và ngày 15/3/2018 nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh L do Tòa án tiến hành ngày 19/01/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị H và anh L trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Phan Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Phan Minh L tạm trú tại số 28/8 khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Phan Minh L tham gia phiên tòa vào các ngày 27/02/2018 và ngày 15/3/2018, anh L vắng mặt không có lý do. Chị Phan Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh L.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị H và anh Phan Minh L có chứng nhận kết hôn (số 39/2014, quyển số 01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/12/2014). Vì vậy, quan hệ hôn nhân anh chị hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn chị Phan Thị H*: Qua trình bày của chị H thể hiện việc anh Phan Minh L không quan tâm, chăm lo cho gia đình về mặt tình cảm, vật chất nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị H và anh L sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét, mục đích hôn nhân của chị H và anh L không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phan Thị H và anh Phan Minh L có 01 con chung Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 06/11/2014. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, từ khi chị H, anh L ly thân cháu V do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình tố tụng không làm việc được với anh L, hiện chị H có thu nhập và công việc ổn định, vì vậy yêu cầu trên của chị H được chấp nhận, việc này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H đối với anh Phan Minh L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Phan Minh L (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39/2014, quyển số 01/2012 Ủy ban nhân dân xã T huyện T, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/12/2014).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao cháu Phan Ngọc Khánh V, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2014 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh L đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phan Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010450 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA